TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **76**/2022/HS-ST
Ngày: 08- 12 -2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội D xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đình Học

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Như

2. Ông Nguyễn Chí Vương

- Thư K phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Chang - Thư K Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 73/2022/HSST ngày 09 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2022/QĐXXST-HS ngày 23/11/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Ngọc T, sinh ngày 08/02/1990; Tại: tỉnh Hải Dương;

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tài xế lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Nơi đăng K HKTT: KDC A, phường A1, thị xã K, tỉnh Hải Dương; Chỗ ở hiện nay: Ấp C, xã D, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; Con ông Bùi Văn N, sinh năm 1960 và bà Hà Thị T, sinh năm 1961; Bị cáo có 02 anh em, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất là bị cáo; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sư: Không.

Ngày 14/7/202 có hành vi "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" tại xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước thì bị bắt quả tang và tạm giữ trong cùng ngày. Ngày 22/7/2022 bị khởi tố và tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Vũ Thị L, sinh năm 1973 (đã chết)

Người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại: Ông Nguyễn Huy D, sinh năm 1965

Trú tại: Tổ 1, ấp 1, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 14/7/2022, Bùi Ngọc T, điều khiển xe ô tô, loại xe tải tự đổ, biển kiểm soát 93C-114.62 lưu thông trên đường ĐT752C, đi theo hướng từ xã M đi xã M1, huyện H, tỉnh Bình Phước. Khi đi đến đoạn đường giao nhau với đường ĐT752 thuộc tổ 6, ấp 1, xã M thì T điều khiển xe ô tô chuyển hướng rẽ phải để đi xã M1. Cùng lúc này bà Vũ Thị L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93C1-378.52 chở cháu Nguyễn Bá P, ngồi phía sau lưu thông phía trước cùng chiều, cách xe ô tô của T khoảng 15m, cách lề đường phải khoảng 10cm. Khi này, T điều khiển xe ô tô vượt bên trái xe mô tô của bà L thì thanh sắt bảo vệ bình dầu bên phải xe ô tô của T va chạm với xe mô tô do bà L điều khiển làm xe mô tô và bà L ngã sang trái xuống mặt đường nhựa, còn cháu P thì ngã sang phải xuống lề đường đất bị thương nhẹ. Khi bà L ngã xuống mặt đường, bánh sau bên phải xe ô tô do T điều khiển cán ngang qua người bà L làm bà L tử vong tại chỗ. Sau khi xảy ra tai nạn, T điều khiển xe ô tô về phía trước khoảng 05m thì dừng lại, quan sát qua kính chiếu H bên phải xe ô tô thấy xe mô tô của bà L ngã, còn bà L đang nằm bất tỉnh trên mặt đường nhựa, T hoảng sợ nên tiếp tục điều khiển xe ô tô lưu thông về hướng xã M1. Cùng lúc này, anh Ngô Quang H là Công an viên Công an xã M1 điều khiển xe mô tô đến, phát hiện sự việc nên đuổi theo xe ô tô của T khoảng 1,9km thì anh H đuổi kịp và yêu cầu T dừng xe rồi báo sự việc đến Công an xã M. Sau đó, Công an xã M đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Ngọc T.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Bùi Ngọc T đã khai nhận hành vi phạm tội như trên. Kết quả khám nghiệm hiện trường với lời khai nhân chứng xác định: Do đó, Bùi Ngọc T điều khiển xe ô tô vượt xe tại đoạn đường vòng, đường giao nhau có tầm nhìn hạn chế, không đảm bảo an toàn, dẫn đến xảy ra tai nạn giao thông làm bà Vũ Thị L tử vong, vi phạm khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ năm 2008.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 233/KL(PY)-GĐPY, ngày 20/7/2022 của của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Đa vết thương phần mềm; Giập vỡ đa tạng.

- Nguyên nhân chết: Vũ Thị L, sinh năm: 1973 bị đa chấn thương dạng va đập chèn ép qua vùng bụng – gây gãy đa xương, giập vỡ đa tạng dẫn đến tử vong.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Ngọc T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo Bùi Ngọc T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại đầy đủ cho gia đình người bị hại để khắc phục hậu quả; Ngoài ra người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên bị cáo được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe môtô nhãn hiệu: Honda, số loại: Future, màu sơn: Đỏ, biển kiểm soát: 93C1-378.52;

01 (một) xe ô tô nhãn hiệu: SHACMAN, màu sơn: Xám, số loại: Tải tự đổ, biển kiểm soát: 93C-114.62.

Cáo trạng số 77/CT-VKS ngày 08/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Bùi Ngọc T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên truy tố như cáo trạng số 77/CT-VKS ngày 08/11/2022 và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Ngọc T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Bùi Ngọc T mức án 36 (ba mươi sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm; giao bị cáo cho địa phương nơi bị cáo cư trú theo giõi, giáo dục.

Xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô số loại Future, màu đỏ, biển kiểm soát 93C1-378.52. Quá trình xác minh xác định, đây là xe mô tô của bà Vũ Thị L là chủ sở hữu hợp pháp. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự Cơ quan điều tra Công an huyện H đã trả lại xe mô tô trên cho chồng bà L là ông Nguyễn Huy D, sinh năm 1965, nơi cư trú: ấp 1, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước theo quy định nên không đề cập đến.

Đối với xe ô tô SHACMAN, màu xám, biển kiểm soát: 93C-114.62. Quá trình xác minh, xe ô tô trên là tài sản của CTY TNHH MTV Hà Minh, địa chỉ: số 79 N, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Phước do ông Hà Trọng K, sinh năm 1971, nơi cư trú: ấp C, xã D, huyện Đ, tỉnh Bình Phước là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự Cơ quan điều tra Công an huyện H đã trả lại xe ô tô trên cho ông Hà Trọng K theo quy định nên không đề cập đến.

Về vấn đề dân sự: Sau khi vụ tai nạn xảy ra các bên đã tự nguyện thỏa thuận giải quyết xong với nhau về việc bồi thường thiệt hại. Bị cáo Bùi Ngọc T và đại diện của Công ty CTY TNHH MTV Hà Minh đã bồi thường số tiền 250.000.000 D cho gia đình bị hại; Ông Nguyễn Huy D là người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản gì nữa. Do đó, không đề cập đến.

Bị cáo và người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại không tranh luận gì.

Người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại – ông Nguyễn Huy D xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ngoài ra không ý kiến gì.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội D xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và

đại diện hợp pháp của người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Bùi Ngọc T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, như sau:

Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 14/7/2022, tại đoạn đường đoạn đường giao nhau giữa đường ĐT752C với đường ĐT752 thuộc tổ 6, ấp 1, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước, Bùi Ngọc T điều khiển xe ô tô, chuyển hướng từ đường ĐT752C rẽ phải đi đường ĐT752 để về xã M1. Khi chuyển hướng, T điều khiển xe ô tô vượt bên trái xe mô tô do bà Vũ Thị L điều khiển chở cháu Nguyễn Bá P, ngồi phía sau lưu thông phía trước cùng chiều, làm thanh sắt bảo vệ bình dầu bên phải xe ô tô của T va chạm với xe mô tô do bà L điều khiển. Hậu quả bà L ngã xuống mặt đường nhựa bị bánh sau bên phải xe ô tô cán ngang qua người làm bà L tử vong tại chỗ; còn cháu P thì ngã trên lề đường đất bên phải bị thương nhẹ. Sau khi gây tai nạn nhưng T không dừng xe hỗ trợ người bị nạn mà có hành vi tiếp tục điều khiển xe ô tô bỏ chạy nhằm trốn tránh trách nhiệm.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với Biên bản hiện trường, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Bản kết luận giám định pháp y về tử thi, thương tích, Biên bản khám nghiệm phương tiện, phù hợp với lời khai của người làm chứng và vật chứng của vụ án. Như vậy, có căn cứ xác định hành vi điều khiển xe ô tô vượt xe tại đoạn đường vòng, đường giao nhau có tầm nhìn hạn chế, không đảm bảo an toàn nên đã va chạm gây ra tại nạn giao thông làm chết 01 người là bà Vũ Thị L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 77/CT-VKS ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo Bùi Ngọc T là nguy hiểm cho xã hội, làm chết 01 người là bà Vũ Thị L, ảnh hưởng xấu đến trật tự giao thông công cộng. Hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi vô ý do cẩu thả, bị cáo biết vượt xe tại đoạn đường vòng, đường giao nhau có tầm nhìn hạn chế, không đảm bảo an toàn nhưng vẫn thực hiện, bỏ mặc cho H quả xảy ra. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với mức độ hành vi và hậu quả bị cáo gây ra. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết vụ án, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại số tiền 250.000.000 đồng; được gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 được áp dụng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội với lỗi vô ý nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần để bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và cộng đồng nơi cư trú là phù hợp, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật và cũng đảm bảo phòng ngừa chung nên cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo hình phạt tù, hưởng án treo là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo tác động gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bà Vũ Thị L và cháu P số tiền 250.000.000 đồng tiền chi phí mai táng và chi phí điều trị. Hiện nay đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện H đã xử lý đúng quy định pháp luật, bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ý kiến hay khiếu nại gì nên hợp pháp.

[7] Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật;

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Ngọc T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Bùi Ngọc T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2/ Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc T 03 (Ba) năm tù, hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Bùi Ngọc T cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện Đ, tỉnh Bình Phước quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo

phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3/. Về vấn đề dân sự:

Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường chi phí mai táng, điều trị cho gia đình bị hại xong; người đại diện hợp pháp của bị hại không tiếp tục yêu cầu nên không xem xét.

4/. Về vật chứng vụ án:

Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện H, tỉnh Bình Phước đã xử lý đúng quy định pháp luật, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ý kiến hay khiếu nại gì nên hợp pháp.

5/. Về án phí:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Ngọc T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6/. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Bị cáo;
- Người đại diện của bị hại;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- UBND xã D, Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
-Lưu trữ.

T.M HỘI D XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Nguyễn Đình Học